

Số 146/KH-CM /LQĐ

Ea Tul, ngày 21 tháng 10 năm 2025

## **KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 – 2026**

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

Công văn số: 555 /SGDĐT-GDPT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của UBND tỉnh ngày 29/8/2025.

Với chủ đề năm học “Kỷ cương-Sáng tạo-Đột phá-Phát triển” Trường tiểu học Lê Quý Đôn xây dựng phương hướng và nhiệm vụ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Căn cứ Số: 113/KHGD-LQĐ ngày 03/09/2025 về Kế hoạch giáo dục năm học 2025 -2026 của Trường TH Lê Quý Đôn.

Căn cứ vào phương hướng Số:145/PH-LQĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 V/v thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường; nay chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong năm học 2025- 2026 như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

#### **1. Tình hình nhà trường đầu năm:**

##### **1.1. Về học sinh**

STT	Khối	Số lớp	TS học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc
1	I	5	152	72	64	31
2	II	4	119	57	62	33
3	III	4	137	66	65	29
4	IV	4	146	68	67	34
5	V	4	129	66	51	30
Tổng		21	683	329	309	157

## **1.2. Về đội ngũ :**

Tình hình nhân sự hiện có:

Tổng số CBQL, GV, NV hiện có 38 người, trong đó: CBQL: 02; GV: 31; TPT: 0; Nhân viên 5.

Trình độ đào tạo (CBQL, GV): Đại học 29/33 đ/c. Tỷ lệ 87,9 %, Cao đẳng 4/33, Tỷ lệ: 12,1 %.

## **2. Thuận lợi, khó khăn:**

### **2.1 Thuận lợi:**

Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của UBND xã và sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh.

Đội ngũ có tinh thần đoàn kết thống nhất, trong công tác nhiệt tình có trách nhiệm, có bề dày về kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

Các tổ trưởng chuyên môn có năng lực, nhiệt huyết với nghề nghiệp, trình độ chuyên môn vững vàng.

Quy mô lớp đảm bảo, học sinh nhìn chung ngoan ngoãn, chăm chỉ trong học tập, lao động và các hoạt động khác.

Cơ sở vật chất đảm bảo, có đủ phòng học để cho 21/21 lớp học 9 buổi/tuần.

### **2.2 Khó khăn:**

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với việc học tập của con em. Một số cha mẹ học sinh chưa ổn định nơi ở, thường xuyên di chuyển hoặc đi làm ăn xa; con em phải theo bố mẹ hoặc gửi ông bà chăm sóc nên việc học sinh chuyển đi, chuyển đến liên tục đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trường hiện có 4 học sinh khuyết tật học hòa nhập; nhà trường cần tăng cường hỗ trợ để các em theo kịp chương trình học.

Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều: 88 em thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, ..., ảnh hưởng đến việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ giáo viên cơ bản vững chuyên môn; tuy nhiên vẫn còn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chưa hiệu quả.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy và học theo chương trình hiện nay.

## **II / NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng:**

Chỉ đạo, triển khai và thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; lồng ghép nội dung giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống vào các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, thái độ học tập nghiêm túc cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội nhằm tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục; thường xuyên tuyên truyền và hướng dẫn học sinh kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp; phối hợp với cơ sở y tế địa phương để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh và giáo viên.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng theo chỉ đạo của cấp trên; tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tham gia các phong trào thi đua của ngành; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong công tác và đời sống.

### **2. Thực hiện nhiệm vụ năm học:**

#### **2.1 Công tác số lượng:**

Toàn trường gồm 21 lớp: 683 học sinh. Trong đó: Nữ: 329 em; dân tộc thiểu số: 309 em, NDT: 157 em; 100% lớp học 9 buổi/tuần.

\* Về duy trì số lượng: Tỷ lệ chuyên cần hàng ngày đạt 99,% trở lên

Duy trì sĩ số học sinh đạt 100%, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học.

\* Số lượng, chất lượng đội ngũ Quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số cán bộ CCVC: 38 người, Nữ : 30 người; DTTS: 5 người

#### **2.2 Nâng cao chất lượng giáo dục:**

Thực hiện tốt quyền tự chủ của các hoạt động nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, bên cạnh đó cũng tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Trên cơ sở số tiết quy định theo QĐ16/2016 của Bộ GD&ĐT và thông tư 32 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục phổ thông 2018, theo yêu cầu của chuẩn KTKN cho từng môn học, dựa vào hướng dẫn của ngành và các yêu cầu cụ thể, các kỹ năng cần giáo dục cho học sinh, lấy ý kiến từ tổ chuyên môn để thống nhất thời lượng các tiết cần tăng thêm ở các môn học đảm bảo 32 tiết/ tuần trong đó bao gồm (Các tiết cần tăng thêm về các môn Toán, Tiếng Việt.... Rèn kỹ năng sống. Hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ...).

### **3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

Toàn trường Thực hiện CTGDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học, cụ thể:

Công văn số 708/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 25/5/2020 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học;

Công văn 1432/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 22/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số: 646/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 09 năm 2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025 – 2026

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018;

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần), mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa

các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn, tăng cường Tiếng Việt cho học sinh phân hiệu.

#### **4. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

##### **a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1**

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

##### **b) Tổ chức dạy học môn Tin học**

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, cơ sở giáo dục linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

#### **5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông**

Thực hiện dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên đã được Bộ GDĐT phê duyệt trước hợp nhất (Phụ lục I đính kèm). Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục “Địa phương em” các khối (Lớp) được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa

phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018. Đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5; sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk - lớp 4, 5 để dạy học.

## **6. Thực hiện giáo dục STEM**

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung giáo dục STEM theo công văn 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 03 năm 2023 V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong Giáo dục Tiểu học.

Tổ chức tập huấn cấp trường, sinh hoạt chuyên môn, chuyên giao phương pháp, kỹ thuật về giáo dục STEM; tổ chức ngày hội STEM. Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM trong năm học tối thiểu 06 bài học/1 năm/lớp. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Kế hoạch giáo dục STEM được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục của khối, cá nhân. Tổ chức chuyên đề STEM dạy học STEM.

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtiuehoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

## **7. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, cụ thể:

Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; triển khai dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

### **a) Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số.**

Đối với lớp 1: Sử dụng tối đa thời gian sau ngày tựu trường và đầu năm học để tổ chức dạy làm quen, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS; dạy tăng thời lượng môn Tiếng Việt tối thiểu từ 4 tiết/tuần; tổ chức ôn tập, củng cố giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình;

sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích, phần mềm, hình ảnh.

Đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tổ chức ôn tập, củng cố Tiếng Việt cho học sinh sau kì nghỉ hè; củng cố, ôn tập giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

Thực hiện dạy học đúng, đủ nội dung chương trình các môn học/hoạt động giáo dục theo quy định; quan tâm tăng cường tiếng Việt trong các môn học/hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh DTTS; sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, học liệu, các tiện ích, phần mềm, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt: xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; xây dựng thói quen đọc sách thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường; tăng cường tổ chức giao lưu tiếng Việt, sân chơi Trạng Nguyên tiếng Việt qua internet, giao lưu tiếng Việt.

*b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một*

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023, Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; tập huấn và bồi dưỡng cho giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một phù hợp với điều kiện của địa phương; Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ.

## **8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ**

*Đối với trẻ khuyết tật*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

## **9. Giáo dục an toàn giao thông**

Căn cứ Bộ tài liệu đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để sử dụng tổ chức dạy tích hợp nội dung Giáo dục ATGT cho học sinh tiểu học.

## **10. Dạy xanh- Sạch – Khỏe và Biến đổi khí hậu.**

Xanh- Sạch – Khỏe đối với lớp 1 dạy 2 bài trong năm, lớp 2 đến lớp 5 dạy mỗi lớp 1 bài.

Biến đổi khí hậu các khối dạy tích hợp nội dung vào các bài học sao cho phù hợp nội dung với bài dạy.

## **11. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu**

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, quan tâm học sinh còn hạn chế về học tập, học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số đặc biệt là học sinh lớp 1, 2; tăng cường dạy học Tiếng Việt cho học sinh nói chung, học sinh dân tộc thiểu số nói riêng. Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi khác.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Rèn chữ viết đẹp- Giữ vở sạch”. cho học sinh cấp trường trên tinh thần tự nguyện nhằm động viên khích lệ, không bệnh thành tích, không gắn với thi đua đối với lớp và thi đua đối với giáo viên.

Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi qua mạng internet tự luyện Violimpic Toán, IOE, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Vioedu Toán,.. theo tinh thần tự nguyện.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về hồ sơ quản lý học sinh; Sử dụng hồ sơ điện tử theo phần mềm Vnedu: Sử dụng sổ liên lạc điện tử bằng tin nhắn; Sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của BGDĐT. Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành EQMS kịp thời, chính xác.

## **12. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và kiểm tra đánh giá.**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 708/SGDĐT-DTH về Hướng dẫn SHCM thực hiện CT GDPT cấp Tiểu học ngày 25/5/2020 của Sở GD.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá HS theo TT 27/ 2020/TT-BGDĐT

## **III. CÁC CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC 2025- 2026**

### **1. Về học sinh:**

#### **a. Các môn học và HĐGD**

TT	Môn	TSHS	HTT		HT		CHT	
			SL	TL%	SL	SL	TL	SL
1	Tiếng Việt	683	444	65%	239	35%	0	0%
2	Toán	683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%
3	Anh văn	412	266	64,6%	146	35,4%	0	0%
4	TNXH	408	272	66,7%	136	33,3%	0	0%

5	Tin học	412	266	64,6%	146	35,4%	0	0%
6	Công nghệ	412	266	64,6%	146	35,4%	0	0%
7	Đạo đức	683	444	65%	239	35%	0	0%
8	GDTC	683	444	65%	239	35%	0	0%
9	Âm nhạc	683	444	65%	239	35%	0	0%
10	Mĩ thuật	683	444	65%	239	35%	0	0%
11	HĐTN	683	444	65%	239	35%	0	0%
12	Lsử & Đlý	275	183	66,5%	92	33,5%	0	0%
13	Khoa học	275	183	66,5%	92	33,5%	0	0%

b. Năng lực và phẩm chất

Nội dung			TSHS	Tốt		Đạt		Ch	
				SL	TL	SL	SL	TL	SL
Năng lực cốt lõi	Năng lực chung	Tự chủ và tự học	683	444	65%	239	35%	0	0%
		Giao tiếp và hợp tác	683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%
		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	683	444	65%	239	35%	0	0%
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	683	444	65%	239	35%	0	0%
		Tính toán	683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%
		Khoa học	683	444	65%	239	35%	0	0%
		Công nghệ, tin học	412	266	64,6%	146	35,4%	0	0%
		Thẩm mĩ	683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%
		Thể chất	683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%
	Phẩm chất chủ yếu	Yêu nước	683	444	65%	239	35%	0	0%
Nhân ái		683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%	
Chăm chỉ		683	445	65,2%	238	34,8%	0	0%	
Trung thực		683	444	65%	239	35%	0	0%	
Trách nhiệm		683	444	65%	239	35%	0	0%	

c. Chất lượng giáo dục của học sinh

Tổng toàn trường: 683 em

\* Công tác duy trì sĩ số:

Đảm bảo tỷ lệ chuyên cần hàng buổi đạt từ 99% trở lên, tuyệt đối không để học sinh bỏ học

Duy trì sĩ số đạt 100%

*\*Về chất lượng:*

Hoàn thành chương trình lớp học: 683/683 em đạt tỷ lệ 100%

*\*Khen thưởng:*

444/683 Tỷ lệ 65%

*\* Học sinh giỏi các cấp:*

Cấp trường: 110 em; cấp xã: 64 em; cấp tỉnh: 32 em;

Tham gia các cuộc thi: Giao lưu các cấp đạt kết quả cao

+ Lớp VSCĐ: đạt tỷ lệ 100%

+ Lớp tiên tiến: đạt tỷ lệ 100%

+ Các lớp tham gia bảo hiểm y tế: đạt 100%

d. *Chất lượng đội ngũ.*

- Giờ dạy đạt từ loại khá trở lên, không có giờ dạy TB

- Hồ sơ xếp loại từ loại khá trở lên, không có hồ sơ xếp loại TB

- Thi viết SKKN cấp xã: 15 đ/c; cấp trường 30 đ/c

- Danh hiệu LĐTT: 30 đ/c, CSTĐ cấp cơ sở 9 đ/c, HTXS NV đạt chỉ tiêu

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đ/c

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 21 đ/c; GV chủ nhiệm giỏi cấp xã: 4 đ/c; GV dạy giỏi cấp trường 30 đ/c, cấp xã 4 đ/c.

- Tiết đọc thư viện giỏi cấp trường 21 đ/c, cấp xã 3 đ/c.

- Thư viện giỏi: cấp xã 1; cấp tỉnh: 1

- Xếp loại CCVC: HTXS NV: 12 đ/c; HTTNV: 27 đ/c; HTNV: 0 đ/c

- Chuẩn nghề nghiệp: 21 đ/c xếp loại khá; 10 XL tốt

- Chuẩn HT, PHT: 2 đ/c xếp loại khá.

*\* Tập thể:*

+ Liên đội xuất sắc

+ Tập thể đạt TTLĐXS

+ Đơn vị: Đạt đơn vị văn hóa.

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP**

### **1. Về công tác số lượng:**

Tuyên truyền thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, làm tốt công tác tuyên truyền. Phối hợp với các thôn, buôn, đoàn thể, gia đình. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp để thu hút các em đến trường. Giao số lượng cho giáo viên chủ nhiệm lớp từ 20/08/2025.

### **2. Về nâng cao chất lượng:**

Trường tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực và tổ chức dạy hai buổi trên ngày.

Giáo viên phải chịu trách nhiệm chất lượng của học sinh lớp, môn mình đảm nhiệm, lấy chất lượng của học sinh để đánh giá xếp loại giáo viên. Từng giáo viên

xây dựng chương trình, kế hoạch các môn học thông qua tổ, khối bàn bạc thống nhất và được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt để thực hiện có hiệu quả.

Tăng cường dự giờ, thảo luận, trao đổi sau tiết dạy phải chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm rõ ràng giúp cho người dạy tiến bộ sau mỗi tiết dạy. Đánh giá tiết dạy căn cứ vào kết quả tiếp thu bài của học sinh. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn thiết thực trong trường, cụm trường.

Phát huy vai trò của tổ khối trưởng chuyên môn, vai trò giáo viên chủ nhiệm, vai trò Tổng phụ trách Đội, vai trò cán bộ thư viện. Chú trọng việc dạy học đúng đối tượng. Tập trung giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, quan tâm đến phát triển mũi nhọn.

Chỉ đạo dạy và học theo chuẩn của chương trình. Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lòng ghép tăng cường Tiếng Việt vào tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hoạt động trải nghiệm. Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống văn hóa của địa phương. Thực hiện nghiêm túc tổ chức kiểm tra định kỳ và nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường giáo viên có thể điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với thực tế giảng dạy, việc điều chỉnh phải đảm bảo đánh giá theo CTGD 2018.

Tổ chức dạy học theo hướng hoạt động, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Giáo viên chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hoá theo các nhóm đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng.

Giáo viên phải có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định gồm: Kế hoạch bài dạy, sổ dự giờ, sổ ghi chép (ghi nội dung sinh hoạt chuyên môn và hội họp),.... Cần đổi mới cách lập kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn ngắn gọn song phải thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh.

Tập trung giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua giờ chào cờ, sinh hoạt tập thể, các môn học, sinh hoạt ngoại khoá, biểu dương kịp thời những gương tốt. Tổ chức “Lễ ra trường” cho học sinh lớp 5.

### **3. Về xây dựng đội ngũ:**

Mỗi CBGVNV tích cực, tự học và tham gia học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học và ngoại ngữ. Nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trong hội họp, sinh hoạt. Kiên quyết chống tư tưởng vì lợi ích cá nhân, cục bộ, bè phái gây mất đoàn kết, có trách nhiệm xây

dựng nhà trường vững mạnh. Tham mưu thực hiện kịp thời, đúng quy định chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Chỉ đạo thực hiện các nội dung trên đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp

Căn cứ vào nội dung kế hoạch BGH nhà trường, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện theo nhiệm vụ được phân công phụ trách để đạt hiệu quả trong năm học 2025-2026

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn. Đề nghị các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trong nhà trường theo dõi và lập kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức trách và nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện kế hoạch này sẽ có sự điều chỉnh thêm cho phù hợp nếu có vấn đề phát sinh.

**Duyệt của Hiệu trưởng**

**Người lên kế hoạch**

**Phó Hiệu trưởng**

Đỗ Khánh Hoàn

Khuất Hoàng Phi Anh